

Số: 23/2021/QĐST-HNGĐ

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 18 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Đình N, sinh năm: 1951.

- Bà Trần Thị Lệ T, sinh năm: 1957.

Cùng địa chỉ: Khu phố 8, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đình N và bà Trần Thị Lệ T đã chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn từ tháng 5 năm 1978 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông N và bà T không đồng ý trở về chung sống đoàn tụ, ông N và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Bùi Đình N và bà Trần Thị Lệ T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Thanh B, sinh năm: 1979 và Bùi Thị Thanh Th, sinh năm: 1983. Hiện các con đã trưởng thành, lao động tự túc được.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Ông Bùi Đình N và bà Trần Thị Lệ T là người cao tuổi và có Đơn đề nghị nên được miễn toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Đình N và bà Trần Thị Lệ T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con đã trưởng thành, lao động tự túc được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Bùi Đình N và bà Trần Thị Lệ T là người cao tuổi và có Đơn đề nghị nên được miễn toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP.PRTC;
- CCTHA DS TP. PRTC;
- TAND Tỉnh;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Dương Đăng Chương